

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA NGÀNH THỐNG KÊ

1. Thu thập thông tin thống kê

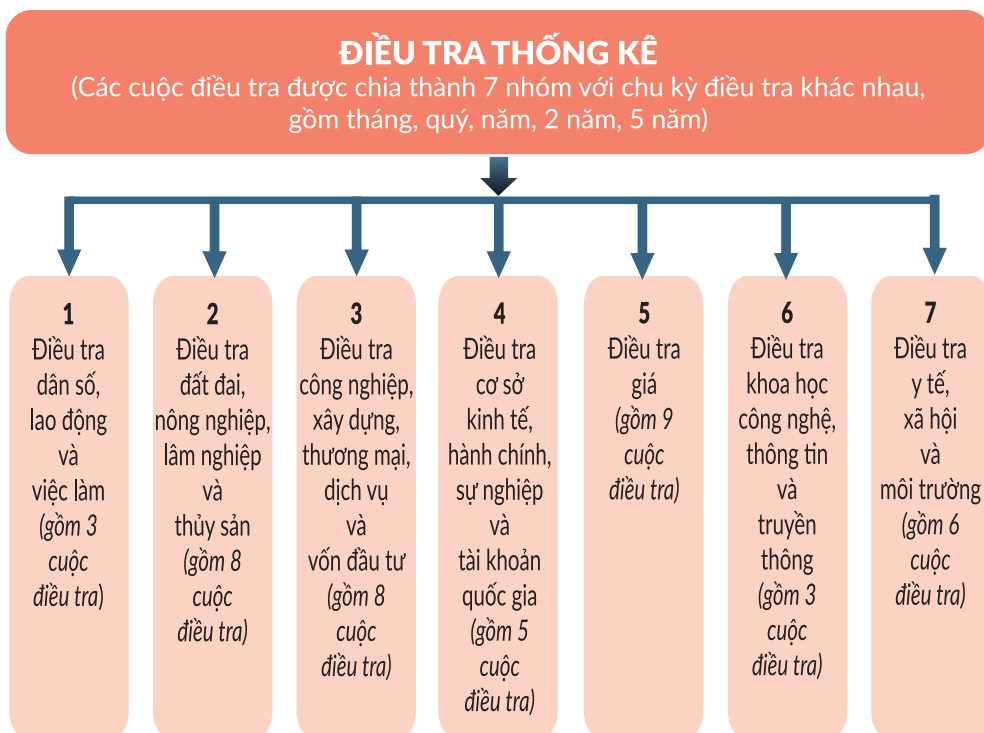
Tổng điều tra và điều tra thống kê

Chương trình điều tra thống kê quốc gia bao gồm 45 cuộc điều tra thống kê các loại:

■ 3 cuộc Tổng điều tra



■ 42 cuộc điều tra thống kê khác chia thành 7 nhóm



Dữ liệu hành chính

Dữ liệu hành chính được quy định trong Luật Thống kê năm 2015, theo đó cơ sở dữ liệu hành chính được sử dụng trong hoạt động thống kê nhà nước gồm các cơ sở dữ liệu về con người, đất đai, cơ sở kinh tế, thuế, hải quan, bảo hiểm và cơ sở dữ liệu hành chính khác.

Khai thác dữ liệu hành chính đã được Cục Thống kê triển khai trong những năm gần đây thông qua chia sẻ dữ liệu về quản lý thuế của Cục Thuế với cơ quan thống kê từ trung ương đến địa phương, dữ liệu về đăng ký kinh doanh của Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, dữ liệu về thống kê xuất nhập khẩu của Cục Hải quan, dữ liệu về hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, dữ liệu về dân cư, xuất nhập cảnh của Bộ Công an... để biên soạn báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, quý và năm. Hiện nay, Cục Thống kê đang tiếp tục nghiên cứu dữ liệu các tờ khai thuế nhằm tổng hợp, biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tần suất nhanh (tháng, quý) về tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Mục tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 là 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính. Do đó, việc kết nối, sử dụng dữ liệu hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thống kê, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành trong giai đoạn tới.

Chế độ báo cáo thống kê

- Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia được thực hiện để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

- Chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành được thực hiện để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và tổng hợp các thông tin thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực.

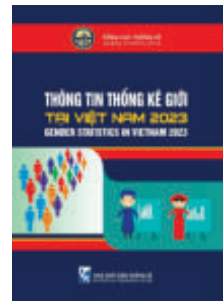
2. Phổ biến thông tin thống kê*Các sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu*

Trong những năm qua, công tác phổ biến thông tin thống kê từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng ấn phẩm. Hình thức phổ biến ngày càng đa dạng, góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng

thông tin thống kê trong và ngoài nước. Hằng năm, Cục Thống kê biên soạn và phát hành nhiều loại sản phẩm thống kê nhằm cung cấp kịp thời các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó nhiều ấn phẩm chuyên sâu tập trung đánh giá, phân tích kết quả của các cuộc tổng điều tra và điều tra do ngành Thống kê thực hiện.

Hiện nay, Cục Thống kê có nhiều sản phẩm và ấn phẩm thống kê, tập trung vào các lĩnh vực như: Tổng hợp, Tài khoản quốc gia, Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Dân số và Lao động, Thương mại, Công nghiệp, Xã hội và Môi trường... nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin.

- Các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, quý và năm
- Niên giám thống kê hằng năm (Đầy đủ và Tóm tắt)
- Các ấn phẩm thống kê chuyên ngành
- Các sản phẩm phân tích và dự báo thống kê
- Sản phẩm kết quả các cuộc tổng điều tra, điều tra thống kê
- Ấn phẩm thông tin thống kê khác



Các hình thức phổ biến thông tin

- Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê, của các Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Hợp báo, thông cáo báo chí
- Phương tiện thông tin đại chúng
- Xuất bản ấn phẩm, các hình thức lưu giữ thông tin điện tử
- Thư viện
- Điện thoại, fax, email



Hợp báo về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam

Lịch phổ biến thông tin thống kê

- Theo quy định của Luật Thống kê 2015, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan thực hiện công bố thông tin thống kê nhà nước phải công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trong năm kế tiếp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

■ Lịch phổ biến thông tin thống kê Nhà nước gồm các thông tin cơ bản sau: Tên thông tin thống kê, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê (số ước tính, sơ bộ, chính thức); thời gian, hình thức và đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

■ Lịch phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Thống kê, tại địa chỉ:

<https://www.nso.gov.vn/lich-pho-bien-thong-tin/>

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ	
CHỈ TIÊU CÔNG BỐ NGÀY 06/01	
Số ước tính	THÁNG 1 2026
Yếu tố tạo thực hiện toàn bộ Hội nghị IV và năm 2025	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý IV và năm 2025
Yếu tố tạo từ nguồn sách Nhà nước quý IV và năm 2025	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý IV và năm 2025
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV và năm 2025	Doanh thu dịch vụ khác quý IV và năm 2025
Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý IV và năm 2025	Giá trị hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2025
Giá trị hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2025	Giá trị dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2025
Chỉ số giá tiêu dùng quý IV và năm 2025	Mức hàng xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2025
Tổng thu nhập trong quý IV và năm 2025	Cán cân thương mại hàng hóa quý IV và năm 2025
Thúc đẩy và tái cấu trúc của ngành công nghiệp năm 2025	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2025
Tổng số sản xuất nông nghiệp tính đến quý IV và năm 2025	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2025
Chỉ số sản xuất công nghiệp tính đến quý IV và năm 2025	Doanh thu dịch vụ du lịch và hành khách quý IV và năm 2025
Sản lượng một số cây trồng chủ yếu quý IV và năm 2025	Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam quý IV và năm 2025
Chỉ số hàng hóa và dịch vụ giá trị gia tăng quý IV và năm 2025	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 12/2025
Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu quý IV và năm 2025	Doanh thu viễn thông quý IV và năm 2025
Chỉ số hàng hóa và dịch vụ giá trị gia tăng quý IV và năm 2025	Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 12/2025
Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý IV và năm 2025	Lực lượng lao động quý IV và năm 2025
Chỉ số hàng hóa và dịch vụ giá trị gia tăng quý IV và năm 2025	Số lao động có việc làm trong lĩnh vực kinh tế quý IV và năm 2025
Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý IV và năm 2025	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý IV và năm 2025
Chỉ số hàng hóa và dịch vụ giá trị gia tăng quý IV và năm 2025	Tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm quý IV và năm 2025
Chỉ số hàng hóa và dịch vụ giá trị gia tăng quý IV và năm 2025	Thu nhập bình quân tháng của lao động quý IV và năm 2025

Lịch phổ biến thông tin thống kê

Các cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu thống kê

Cục Thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất theo từng cuộc điều tra đáp ứng triển khai phiếu điều tra điện tử và triển khai các phần mềm quản lý, giám sát điều tra, làm sạch, xử lý, tổng hợp kết quả điều tra thống kê trên môi trường số.

Đến nay, ngành Thống kê đã xây dựng kho dữ liệu giúp người dùng khai thác dữ liệu tùy biến cho cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Khảo sát mức sống dân cư; Điều tra lao động và việc làm; Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình. Kho dữ liệu đặc tả và dữ liệu vi mô đang trong quá trình chuẩn bị xây dựng để bảo đảm kết nối, sử dụng thống nhất trong toàn Ngành.

3. Hợp tác quốc tế

Duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các cơ quan thống kê, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển

Thống kê Việt Nam duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển như Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc (UNSD), các tổ chức của Liên hợp quốc như UNFPA, UNICEF, UNWOMEN, ILO, FAO, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)...

Thống kê Việt Nam ký biên bản hợp tác song phương và chương trình hợp tác với Thống kê các quốc gia: Hung-ga-ri, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, I-ta-li-a, Đan Mạch, Thổ Nhĩ Kỳ, Lào, Cam-pu-chia, A-déc-bai-gian... dưới nhiều hình thức hợp tác đa dạng.

Tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực

Thống kê Việt Nam tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các Nhóm công tác của Thống kê Liên hợp quốc và khu vực như: Nhóm chuyên trách về đơn vị thống kê thuộc Nhóm công tác liên cơ quan về tài khoản quốc gia (ISWGNA); Nhóm Washington về người khuyết tật; Nhóm chuyên gia về Khung đảm bảo chất lượng quốc gia của Liên hợp quốc; Nhóm chuyên gia liên ngành về Thống kê giới (IAEG-GS) của Thống kê Liên hợp quốc; Ban chỉ đạo



Thống kê Việt Nam tại Kỳ họp Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc lần thứ 55



Lễ ký kết Kế hoạch công tác 2026-2028 giữa Thống kê Việt Nam và A-déc-bai-gian



Lễ ký kết Hợp tác chiến lược giữa Thống kê Việt Nam và Đan Mạch giai đoạn 2025-2027

Chương trình cải thiện Thống kê kinh tế khu vực châu Á-Thái Bình Dương (RPES) và các Nhóm công tác của Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN.

Thống kê Việt Nam đã chủ trì tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo quốc tế về thống kê tại Việt Nam: Hội nghị Thủ trưởng các cơ quan thống kê quốc gia

khu vực Đông Nam Á với vai trò là Chủ tịch năm 2010 (ASHOM 11); Hội nghị của Ủy ban châu Á-Thái Bình Dương về Thống kê Nông nghiệp lần thứ 24 năm 2012 (APCAS 24); Hội nghị Hiệp hội quốc tế về Thống kê chính thức năm 2014 (IAOS 2014); Hội nghị Tổng Điều tra dân số thế giới lần thứ 29 năm 2018 (PCC 29); Hội nghị Ủy ban Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN lần thứ 10 năm 2020 (ACSS10); Lễ mít tinh kỷ niệm ngày Thống kê Thế giới và Tọa đàm cấp cao năm 2025 và nhiều hội nghị, hội thảo về thống kê khác.

Tăng cường vị thế Thống kê Việt Nam trong cộng đồng thống kê khu vực và thế giới

Thống kê Việt Nam không chỉ tiếp nhận hỗ trợ của các đối tác mà còn là cơ quan thống kê quốc gia có trách nhiệm với cộng đồng thống kê thế giới. Thống kê Việt Nam cung cấp các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm cho các cơ quan thống kê trong khu vực châu Á như Cam-pu-chia, Lào, Băng-la-đét, My-an-ma, Nê-pan, Man-đi-vơ... và các quốc gia khu vực ASEAN theo Khung ASEAN-giúp-ASEAN.

Đặc biệt năm 2022, Thống kê Việt Nam đã ứng cử và được tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng điều hành của Viện Thống kê châu Á-Thái Bình Dương (SIAP) giai đoạn 2022-2024, thể hiện được uy tín và vị thế của Việt Nam trong khu vực.



Thống kê Việt Nam chủ trì ACSS10



Hội đồng điều hành SIAP năm 2024

III. NHỮNG ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH THỐNG KÊ

1. Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 22/5/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 715/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan tổ chức thực hiện Đề án.

Sau gần một thập kỷ biên soạn và công bố GRDP theo quy trình mới được tiến hành đồng thời với biên soạn và công bố tổng sản phẩm trong nước (GDP), chất lượng số liệu của cả hai chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng này đều nâng lên rõ rệt. Một trong những yếu tố dẫn tới kết quả đó là GDP và GRDP được biên soạn theo nguyên tắc 3 cùng: (i) Cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê, nay là Cục Thống kê) trực tiếp biên soạn; (ii) Cùng phương pháp tính toán; (iii) Cùng nguồn số liệu đầu vào và số liệu trung gian.

Nguyên tắc biên soạn trên giúp khắc phục được tình trạng vận dụng phương pháp tính thiếu nhất quán diễn ra khá phổ biến trong những năm biên soạn và công bố GRDP phân tán tại các địa phương trước đây; đồng thời, tạo điều kiện kiểm soát và quản lý chất lượng, đối chiếu, so sánh số liệu GDP và GRDP dễ dàng, thuận lợi hơn.

2. Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020

Ngày 23/7/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1161/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016-2020, với mục tiêu đến năm 2020, Thống kê Việt Nam hội nhập toàn diện và đáp ứng cơ bản yêu cầu của Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN, đưa Thống kê Việt Nam đạt trình độ khá trong khu vực.

Việc thực hiện thành công Đề án góp phần nâng cao năng lực, hội nhập toàn diện, thể hiện trách nhiệm cao của Thống kê Việt Nam trong việc duy trì sự ổn định và phát triển của thống kê khu vực. Thống kê Việt Nam đã tổ chức nhiều khóa đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm về thống kê cho các cán bộ thống kê của Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma theo Khung ASEAN-giúp-ASEAN; tích cực và tham gia có trách nhiệm vào các nhóm công tác, hội nghị, hội thảo do Ban Thư ký ASEAN tổ chức.

Năm 2020, với vai trò Chủ tịch ASEAN về Thống kê, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường và chưa có tiền lệ, Thống kê Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với Bộ phận thống kê ASEAN và các quốc gia thành viên tổ chức thành công nhiều hoạt động quan trọng, trong đó có Kỳ họp ACSS10 và các sự kiện liên quan theo hình thức trực tuyến.

3. Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030

Nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng thống kê nhà nước, nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, ngày 11/5/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 643/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030. Đề án bao gồm 6 nhiệm vụ và 6 nhóm giải pháp được phân công trách nhiệm thực hiện đến từng bộ, ngành, địa phương với lộ trình thực hiện cụ thể.

4. Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát

Ngày 01/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát nhằm xây dựng phương pháp luận và tiến hành đánh giá kết quả sản xuất của các hoạt động kinh tế chưa được quan sát, giúp phản ánh đầy đủ quy mô của nền kinh tế theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với bối cảnh của Việt Nam.

Đề án xây dựng kế hoạch, lộ trình biên soạn số liệu thống kê về hoạt động của khu vực kinh tế chưa được quan sát phù hợp với Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Từ năm 2019 đã hoàn thiện phương pháp luận, chính thức biên soạn và tích hợp kết quả sản xuất của khu vực kinh tế chưa được quan sát vào chỉ tiêu GDP và GRDP.

5. Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021. Đây là Chiến lược thứ hai của ngành Thống kê được xây dựng sau Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu tổng quát:
Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin

thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

Để thực hiện mục tiêu phát triển đó, Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam đưa ra 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:



Tập huấn nghiệp vụ theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược

1

Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

2

Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

3

Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu

4

Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

5

Đẩy nhanh tự liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê

6

Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê

7

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

8

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê

9

Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê

6. Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

Ngày 15/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1627/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

Mục tiêu của Đề án là xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất nhằm cung cấp thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của người dùng tin trong và ngoài nước.

Danh mục các nhiệm vụ của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ gồm:

- 1 Xây dựng mô hình kiến trúc cho cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
- 2 Xây dựng quy định, quy chuẩn bảo đảm triển khai cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
- 3 Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
- 4 Xây dựng hệ thống tích hợp các cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia
- 5 Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia cho các đối tượng sử dụng thông tin trong nước và quốc tế

7. Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký Quyết định số 2110/QĐ-BKHĐT phê duyệt đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia với mục tiêu hiện đại hóa hoạt động thống kê theo hướng chuyển đổi số, bắt đầu bằng số hóa văn bản, tài liệu, dữ liệu hành chính,

lưu chuyển trên môi trường số; tự động hóa các quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê, tiến tới tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Tự liệu hóa và chuyển đổi số nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu thống kê, nâng cao tính minh bạch và tính giải trình, xóa bỏ khoảng cách dữ liệu tạo tiền đề cho cách mạng dữ liệu thống kê.

Đề án quy định 06 nhiệm vụ/dự án cụ thể như sau:



8. Đề án nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước loại hình kinh tế tập thể

Ngày 14/02/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 291/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể, với mục tiêu thu thập, tổng hợp đúng và đầy đủ số liệu GDP, GRDP loại hình kinh tế tập thể nhằm: (i) Góp phần phản ánh kịp thời, chính xác quy mô, cơ cấu, tăng trưởng và đóng góp của kinh tế tập thể trong nền kinh tế đa dạng hình thức sở hữu của nước ta; (ii) Cung cấp thêm thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo của Đảng; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp đối với các chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển kinh tế tập thể nói riêng; (iii) Đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Lộ trình thực hiện được xác định: Năm 2025-2026, chuẩn bị các điều kiện triển khai Đề án. Năm 2027 chính thức thực hiện Đề án, đồng thời rà soát, cập nhật số liệu GDP kinh tế tập thể cả nước và biên soạn, công bố số liệu GRDP kinh tế tập thể các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2026 theo phương pháp được chuẩn hóa, bảo đảm tính so sánh và tính liên tục của hệ thống số liệu.



CỤC THỐNG KÊ

Địa chỉ: 54 Nguyễn Chí Thanh - Phường Láng - Thành phố Hà Nội - Việt Nam
Website: <https://www.nso.gov.vn>

GIỚI THIỆU THỐNG KÊ VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

PHAN NGỌC CHÍNH

Biên tập: **NGỌC LAN**

Trình bày: **HỒNG THÁI**

Thiết kế bìa: **DŨNG THẮNG**

Ấn phẩm được xuất bản tại:

NHÀ XUẤT BẢN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Địa chỉ: 86-98 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 826 4565; 0243 847 1485

Website: efph.vn; nxbkinhtetaichinh.vn

Email: info@efph.vn

In 410 cuốn, khổ 16x24cm tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ In Huyền Linh,

Địa chỉ: Số 4B, Ngõ 145, Phố Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, TP. Hà Nội.

Địa chỉ sản xuất: LN4, đường tỉnh lộ 277, Phường Phú Khê, tỉnh Bắc Ninh.

Số xác nhận ĐKXB: 602-2026/CXBIPH/7-18/KTTC do Cục Xuất bản, In và Phát hành cấp ngày 10/2/2026.

QĐXB số 41/QĐ-NXBKTTC ngày 12/2/2026 của Giám đốc Nhà xuất bản Kinh tế - Tài chính.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2026.

ISBN: 978-604-79-5558-9